



## PROCEEDINGS

### INTERNATIONAL CONFERENCE

# SUPPLY AND DEMAND FOR HIGH – SKILLED LABOR IN EAST ASIAN COUNTRIES: CHALLENGES AND SOLUTIONS FOR HO CHI MINH CITY

Ho Chi Minh City, 29 June 2022



## LỜI NÓI ĐẦU

Với nhiều nét tương đồng về các giá trị văn hóa, đồng thời cũng là thị trường với nền kinh tế phát triển hàng đầu trong khu vực Châu Á. Đông Á luôn được đánh giá là một thị trường lao động tiềm năng với nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn, và có sức hút lớn đối với không chỉ riêng Việt Nam mà với nhiều quốc gia Châu Á khác. Sự bùng nổ của nền kinh tế chuyển đổi số cùng những khó khăn kéo dài do khủng hoảng kinh tế sau đại dịch Covid-19, khiến sự cạnh tranh về cung cầu thị trường lao động tại các quốc gia Đông Á ngày càng gia tăng. Đây vừa là cơ hội cũng là thách thức đặt ra đối với lực lượng lao động tại Việt Nam và cụ thể là tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần thiết phải có những định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực đáp ứng những yêu cầu và tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Đông Á.

Bên cạnh đó, việc phát triển nhân lực lao động nói chung và nguồn nhân lực chất lượng cao tại Tp.HCM nói riêng về lâu dài mang lại nhiều lợi ích trong phát triển kinh tế và an sinh xã hội của đất nước.

Nhằm thu thập ý kiến của chuyên gia và doanh nghiệp; đồng thời trao đổi, làm rõ các chính sách, giải pháp và tham mưu cho các cơ quan Quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp của Việt Nam nâng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu lao động của Việt Nam nói chung và của Tp.HCM nói riêng sang thị trường các quốc gia Đông Á, Trường Đại học Văn Hiến phối hợp với Sở Lao động thương binh và xã hội TP.HCM tổ chức Hội thảo khoa học Quốc tế với chủ đề: “Cung và cầu lao động chất lượng cao cho thị trường các nước Đông Á: thách thức và giải pháp đối với thành phố Hồ Chí Minh”.

Với sự quan tâm nhiệt huyết của các chuyên gia, nhà khoa học, Ban Tổ chức đã nhận được 70 bài viết của quý nhà khoa học, quý giảng viên, các chuyên gia đến từ các trường Đại học, các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp. Sau khi phản biện và biên tập, Ban Tổ chức đã tuyển chọn được 42 bài viết – sắp xếp theo nhóm nội dung được in trong Kỷ yếu này. Các bài viết thể hiện sự phong phú các nội dung mà Ban Tổ chức đề ra như

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại TP.HCM
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động các quốc gia Đông Á
- Cung - cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với nền kinh tế chuyển đổi số
- Phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại TP. HCM

Ban Tổ chức xin cảm ơn các nhà khoa học đã nhiệt tình tham gia đóng góp, viết bài để hội thảo được diễn ra một cách tốt đẹp và hy vọng những giá trị của các bài viết sẽ được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn cả trong việc hoạch định chính sách lẫn trong hoạt động đào tạo và huấn luyện nhằm nâng cao chất lượng lao động Việt Nam.

**TS. Từ Minh Thiện**  
**Hiệu trưởng**  
**Trường Đại học Văn Hiến (VHU)**

## BAN TỔ CHỨC

TS. Từ Minh Thiện	Trường Đại học Văn Hiến	Trưởng ban
TS. Nguyễn Văn Lâm	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Đồng Trưởng ban
PGS.TS. Nguyễn Minh Đức	Trường Đại học Văn Hiến	Phó Trưởng ban thường trực
ThS. Nguyễn Duy Cường	Trường Đại học Văn Hiến	Phó Trưởng ban
ThS. Đặng Minh Sự	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Phó Trưởng ban
ThS. Nguyễn Thị Hưng Thanh	Trường Đại học Văn Hiến	Thư ký

## BAN CHUYÊN MÔN

TS. Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến	Trưởng ban
PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng	Khoa Kế toán Tài chính, Trường Đại học Văn Hiến	Ủy viên
ThS. Chênh Cao Ngọc Linh	Khoa Đông Phương học, Trường Đại học Văn Hiến	Ủy viên
ThS. Nguyễn Thị Diệu Anh	Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Văn Hiến	Ủy viên
ThS. Đặng Minh Sự	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Ủy viên
CN. Trần Lê Thanh Trúc	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Ủy viên
ThS. Đoàn Văn Khoa	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Ủy viên
ThS. Nguyễn Chí Thành	Sở LĐ-TBXH TPHCM	Ủy viên

## MỤC LỤC

<b>CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CÁC KHU CHẾ XUẤT – KHU CÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP</b>	
Luu Ngọc Trinh, Trần Thị Huyền Thanh .....	9
<b>THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
Nguyễn Văn Trinh, Mai Nhật Tân.....	22
<b>CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ VỪA VÀ NHỎ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG NỀN CÔNG NGHIỆP 4.0</b>	
Nguyễn Hà Thanh Bình.....	28
<b>CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ BIẾN ĐỔI CƠ CẤU DÂN SỐ THEO TUỔI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
Phạm Thị Bạch Tuyết .....	39
<b>THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP</b>	
Trần Vũ Thùy Nga.....	49
<b>THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỚC BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0</b>	
Lê Thị Mai Hương, Huỳnh Ánh Nga.....	58
<b>THU HÚT VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP</b>	
Nguyễn Hoàng Nam.....	68
<b>CHÍNH SÁCH KINH TẾ, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TẠI TP.HCM ĐẾN NĂM 2025</b>	
Cao Ngọc Thành, Nguyễn Anh Đào, Đào Thông Minh .....	78
<b>TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG BỐI CẢNH HẬU THẢM HỌA TOÀN CẦU COVID-19</b>	
Hồ Cao Việt .....	85
<b>THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT QUAN HỆ CUNG – CẦU LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>	
Phạm Thị Hải Yến.....	99
<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ</b>	
Đình Kiệt, Phước Minh Hiệp .....	109
<b>HUMAN RESOURCE PLANNING REFORMS IN SOUTH KOREA:</b>	

**IMPLICATIONS FOR HO CHI MINH CITY**

Nguyễn Phan Thu Hằng, Lê Lan Hương ..... 122

**CUNG CẦU LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO CHO THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP**

Trần Hữu Ái, Lê Thị Mai Hương..... 132

**IMPROVEMENT OF LABOR FORCE FOR THE EASTERN ASIA INVESTORS**

Nguyen Thi Huyen Ngoc ..... 139

**XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hoàng An Quốc..... 149

**NHẬN DIỆN ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO Ở VIỆT NAM KHI THAM GIA VÀO THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUỐC TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

Phạm Xuân Hậu..... 160

**XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH NHẪM PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHÂN LỰC CAO CHO THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CÁC NƯỚC ĐÔNG Á**

Võ Thị Hoài ..... 173

**TÌNH TRẠNG BẤT CÂN XỨNG THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐƯA NGUỒN LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO ĐI LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Huỳnh Hồ Đại Nghĩa, Nguyễn Lâm Trâm Anh..... 184

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU DU LỊCH QUỐC TẾ TỪ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG Á SAU DỊCH COVID-19**

Đình Việt Phương..... 194

**CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM NHẪM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP (FDI) TỪ CÁC NƯỚC ĐÔNG Á**

Trần Thị Hòa ..... 205

**DỊCH CHUYỂN LAO ĐỘNG TỪ VIỆT NAM SANG NHẬT BẢN, ĐÀI LOAN, HÀN QUỐC (GIAI ĐOẠN 2017 – 2021)**

Phạm Phương Mai, Mai Thị Hồng Đào, Trần Thanh Quân, Cao Thị Thanh Trúc..... 213

**ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - THÁCH THỨC VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TP. HCM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19**

Trần Anh Dũng ..... 226

<b>KINH TẾ SỐ, VỐN ĐẦU TƯ “RÒNG” VÀ LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO CHO THỊ TRƯỜNG ĐÔNG Á CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆT NAM</b>	
Nguyễn Hữu Lộc.....	237
<b>THE ACTUAL SITUATION AND SOLUTIONS FOR DEVELOPING HIGH-QUALITY HUMAN RESOURCES IN THE DIGITAL TRANSFORMATION TREND IN HO CHI MINH CITY AT PRESENT</b>	
Ho Thi Ha, Nguyen Thi Bach Tuyet, Nguyen Thuy Duy.....	250
<b>CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC NGÀNH KINH TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỶ HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b>	
Dương Thị Mai Phương, Trâm Bích Lộc .....	259
<b>GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG XU THẾ CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>	
Dương Thị Loan, Phạm Xuân Hậu, Phùng Anh Kiên .....	270
<b>CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 - GIẢI PHÁP TỐI ƯU HÓA GIÁO DỤC VIỆT NAM HỘI NHẬP GIÁO DỤC TOÀN CẦU</b>	
Phạm Hữu Lộc, Đinh Văn Đệ, Lương Xuân Thịnh.....	281
<b>CUNG ỨNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO: GÓC NHÌN TỪ TRƯỜNG ĐẠI HỌC</b>	
Từ Minh Thiện.....	292
<b>HUMAN CAPITAL DEVELOPMENT IN EAST ASIA: AN EMPIRICAL IMPLICATION FOR VIETNAM’S EDUCATION AND TRAINING NEEDS</b>	
Joseph Thean Chye Lee, Go You How.....	304
<b>ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
Phước Minh Hiệp, Vũ Hồng Điệp.....	315
<b>THE NEEDS FOR JAPANESE-SPEAKING HUMAN RESOURCES IN VIETNAM/ JAPAN, AND LANGUAGE EDUCATION</b>	
Matsuda Yukiyoshi .....	326
<b>XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG SANG NHẬT BẢN VÀ VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC</b>	
Lê Đăng Minh, Lưu Ngọc Trinh.....	334
<b>PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0</b>	
Bùi Văn Hồng, Đặng Minh Sự .....	347

<b>XÂY DỰNG MÔ HÌNH “HỌC NGHỀ THEO CÁCH CỦA BẠN” DỰA TRÊN PHÂN TÍCH NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA NGHỀ NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP 4.0</b>	
Nguyễn Văn Thắng.....	354
<b>GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN - NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO - TRONG XU THẾ HỘI NHẬP CÁC NƯỚC ĐÔNG Á</b>	
Đoàn Trọng Thiệu .....	367
<b>ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH DU LỊCH TẠI TP.HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN KHUNG NĂNG LỰC ĐÀO TẠO NGHỀ DU LỊCH TRONG ASEAN</b>	
Lê Thị Mai Hương .....	374
<b>PHÁT TRIỂN CUNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO THỊ TRƯỜNG CÁC NƯỚC ĐÔNG Á: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
Vũ Thị Hà, Nguyễn Mạnh Thắng .....	382
<b>A STUDY ON IMPACT OF ACCOUNTING EDUCATION ON IMPROVING THE QUALITY OF HUMAN RESOURCE ACCOUNTING</b>	
Pham Ngoc Toan, Le Quang Man .....	395
<b>DEVELOPING THE EDUCATED AND TRAINED HUMAN RESOURCES TO ENSURE WORKERS’ SUSTAINABLE LIVELIHOODS IN HO CHI MINH CITY ADAPTING TO THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION</b>	
Nguyen Thi Bach Tuyet, Ho Thi Ha.....	408
<b>OCCUPATIONAL CHANGES: THE CHALLENGES OF RETAINING THE SKILLED WORKERS IN THE TOURISM INDUSTRY IN HO CHI MINH CITY AFTER COVID-19</b>	
Võ Hoàng Bắc.....	414
<b>MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG LAO ĐỘNG ỔN ĐỊNH SAU ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
Phạm Anh Thắng .....	421
<b>PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC</b>	
Trần Anh Tuấn.....	428
<b>GIẢI PHÁP TẠO NGUỒN CUNG LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO</b>	
Tô Đình Tuấn .....	437

## GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN - NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO - TRONG XU THẾ HỘI NHẬP CÁC NƯỚC ĐÔNG Á

Ethical education for students – high quality human resources - in the trend of  
integrating with East Asian countries

Đoàn Trọng Thiều<sup>1</sup>

### Tóm tắt

*Nguồn nhân lực chất lượng cao là một nguồn lực trong đó mỗi người lao động có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực lao động cao. Đây là kết quả của một quá trình đào tạo, bồi dưỡng liên tục, lâu dài. Sinh viên là một nguồn nhân lực lao động có chất lượng cao. Để giáo dục đạo đức cho những sinh viên có nhu cầu lao động trong khu vực Đông Á, có nhiều giải pháp, trong đó việc giảng dạy có chất lượng các học phần về văn hóa đạo đức các nước Đông Á có vai trò quyết định.*

**Từ khóa:** nguồn nhân lực, chất lượng cao, giáo dục đạo đức, học phần về văn hóa đạo đức, Đông Á

### Abstract

**Purpose:** *The article aims to understand the role of ethics in the criteria to identify high-quality employees, and at the same time propose solutions to improve the quality of ethics training for students, high quality human resources in general and students who will work in East Asian countries or in East-Asian-style environments in particular.*

**Design/methodology/approach:** *We refer to a number of documents that are interested in moral education, high quality human resources and courses in the social sciences and humanities in some universities, based on a number of routine activities, which are available in schools, to propose some solutions to improve the quality of moral education for students.*

**Findings:** *The article has proposed some specific solutions, which can be applied in universities, to improve the quality of moral education for students, including those who intend to work in East Asian countries or East Asian related environments.*

**Practical implications:** *The proposed solutions from the article can be suggestions for schools to refer to when building ethical education solutions for students.*

**Originality/value:** *Determining the importance of ethics and solutions for moral education for students in the trend of East Asian integration, in which the teaching quality of courses on human culture and ethics of East Asian countries has very important role.*

**Keywords:** *Human resources, high quality, ethics, East Asia*

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao là vấn đề quan trọng đang được đặt ra, không chỉ đối với đất nước ta mà còn đối với toàn cầu. Sinh viên là một trong những

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Văn Hiến



nguồn nhân lực quan trọng đó. Đạo đức là một tiêu chuẩn không thể thiếu của người lao động có chất lượng cao, tuy nhiên, sự xuống cấp về đạo đức trong sinh viên đang là một vấn đề đáng báo động hiện nay. Người lao động có chất lượng cao là người có phẩm chất tốt và năng lực cao. Người ta đã bàn nhiều về phương pháp nâng cao chất lượng chuyên môn của nguồn nhân lực. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung đưa ra những khuyến nghị nhằm đào tạo, bồi dưỡng đạo đức cho sinh viên, một nguồn lực chủ chốt trong xu thế hòa nhập quốc tế, trong đó có khu vực Đông Á.

### **1. Quan niệm nguồn nhân lực có chất lượng cao và vai trò của đạo đức trong các tiêu chí nguồn nhân lực chất lượng cao**

Theo Từ điển tiếng Việt, nhân lực: “*Sức người, về mặt dùng trong lao động sản xuất*” (Hoàng Phê cùng cộng sự, 1997: 688).

Nhân lực, sức người không chỉ thể lực, trí lực mà còn ở nhiều phương diện khác, trong đó có đạo đức. Đó là quan niệm về con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ. Nhưng trong thực tế không ít người chỉ quan tâm tới yếu tố trí tuệ, tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, yếu tố sức khỏe, chú ý nhiều đến nguồn nhân lực lao động trẻ mà ít quan tâm tới các yếu tố khác như đạo đức, năng lực thẩm mỹ của người lao động. Trong nhà trường, không phải không có những lúc người ta chỉ lo dạy chữ là chủ yếu mà coi nhẹ phần dạy phẩm chất làm người.

Thế nào là nguồn nhân lực, người lao động có chất lượng cao? Tầm quan trọng và các giải pháp để nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực có chất lượng cao? Đã có nhiều ý kiến bàn về những vấn đề này, nhưng người ta chủ yếu bàn về giải pháp nâng cao năng lực của người lao động, còn vấn đề đạo đức của nguồn nhân lực này ít được bàn đến hơn.

“Nguồn nhân lực là yếu tố để chỉ về cả thể lực và trí lực của con người trong việc phục vụ như thế nào cho công việc của mình” (Hoàng Thanh Hằng, 2020)

“Động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là con người, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, tức là những người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực” (Phạm Thị Hạnh, 2020).

Theo Thu Trà (2021), để thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động trong đó có Đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020*”. Đề án có các mục tiêu nhằm nâng cao các phương diện sau đây của người lao động: (1) Nâng cao trình độ học vấn, (2) Nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp, (3) Nâng cao kiến thức chính trị, ý thức pháp luật, (4) Nâng cao kỹ năng sống, (5) Nâng cao kiến thức về ngoại ngữ, tin học.

Quan niệm về nguồn nhân lực chất lượng cao được thể hiện rõ ràng, đầy đủ trong *Luật Giáo dục 2019*. Trong luật này, tại Điều 2. Mục tiêu giáo dục, đã quy định: “*Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa*

*xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”.*

Như vậy, để “đáp ứng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”, chúng ta phải đào tạo con người toàn diện, và đạo đức là một trong những chuẩn quan trọng, được xếp hàng đầu, trong mục tiêu đào tạo đó. Đây là mục tiêu toàn diện, mang tính nhân văn, tính thực tiễn, tính thời đại rất cao.

Đạo đức là gì?

Theo các tác giả của *Từ điển tiếng Việt*, đạo đức là:

*“1. Những tiêu chuẩn, nguyên tắc, được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người, đối với nhau và đối với xã hội (nói tổng quát).*

*2. Phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mà có”.* (Hoàng Phê cùng cộng sự, 1997: 280).

Mỗi lĩnh vực lao động khác nhau sẽ có các tiêu chuẩn khác nhau khi xác định nguồn nhân lực, người lao động chất lượng cao. Ví dụ, người lao động trí óc, nghiên cứu khoa học chất lượng cao có những tiêu chuẩn khác với người lao động chân tay, người lao động kỹ thuật khác với người lao động quản lý. Vì vậy không thể dùng thang đo chất lượng người lao động của người quản lý, của chủ doanh nghiệp để đo đếm chất lượng người công nhân trong công xưởng.

Tất nhiên, giữa những người được coi là người lao động có chất lượng cao này vẫn có những điểm chung. Và, điểm chung rõ nhất là tư cách làm người, là phẩm chất đạo đức, phẩm chất nhân văn của người lao động. Với một con người cụ thể, nếu thiếu điều này, thì người đó không thể là người lao động có chất lượng cao đúng nghĩa của nó.

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, một phạm trù lịch sử. Vì vậy tiêu chuẩn đạo đức của người lao động chân tay với lao động quản lý, nghiên cứu khoa học, ngoài những điểm chung, cũng có những điểm khác nhau.

Khi nói đến con người, hai phẩm chất rất cơ bản đã được đề cập từ thời xa xưa, và đến nay vẫn không hề cũ đó là đức và tài. Hồ Chí Minh đã nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”

Một trong những cái đức của con người nói chung đó là lòng thương người. “Thương người như thể thương thân”. Đó là phẩm chất nhân văn, là đạo đức làm người. Dù làm ở lĩnh vực nào, người lao động cũng cần phải có phẩm chất này. Vì lao động của họ là tạo ra sản phẩm cho con người, cho xã hội loài người. Mọi loại hình lao động từ lao động quản lý, lãnh đạo, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật, đến lao động chân tay đều rất cần đến đạo đức chân chính.

Sản xuất hàng giả, hàng nhái để đem lại cái lợi cho nhà sản xuất, lừa người tiêu dùng, đó là cái ác và chắc chắn không thể là kết quả lao động của nguồn nhân lực chất lượng cao. Mặt khác, tạo ra sản phẩm tốt cho người tiêu dùng nhưng người lao động lại bị bóc lột sức lực, không được thụ hưởng xứng đáng công sức lao động của mình thì người quản lý, chủ đầu tư cũng không thể được gọi là những người lao động có chất lượng

cao. Nghĩa là, để có được một định nghĩa gọn, rõ về nguồn nhân lực có chất lượng cao không dễ. Nhưng một nội dung không thể thiếu trong định nghĩa này đó là phẩm chất đạo đức của người lao động.

Nhân loại đã phải trả giá đắt cho “thành quả lao động” của những người có trí tuệ, có kỹ năng lao động cao, nhưng mục đích lại phục vụ cho lợi ích nhóm, cho lợi ích cá nhân. Nhiều vụ tham nhũng tệ hại, không phải do năng lực mà do sự yếu, thiếu, thậm chí vô đạo đức của một nhóm người mà về bản chất họ cũng là những người lao động, những người quản lý có năng lực tạo ra. Không biết bao nhiêu người dân bị ảnh hưởng bởi sự tàn phá của môi trường, bao nhiêu người mua phải thuốc giả, xăng giả, bị lừa bởi quy hoạch giả. Không ít trong số sản phẩm giả này là sản phẩm của những người có năng lực trí tuệ cao nhưng yếu kém, thậm chí vô đạo đức.

Có thể nói, những hệ lụy mà nhân loại phải gánh chịu chủ yếu không phải do năng lực mà là do đạo đức non yếu, thậm chí vô đạo đức của con người tạo ra. Và ai cũng có thể thấy rằng những hệ lụy này là rất lớn và lâu dài.

## **2. Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất nhân văn cho sinh viên, một nguồn nhân lực chất lượng cao**

Nói đến đạo đức của người lao động là nói tới hai phương diện chủ yếu, đạo đức làm người nói chung và đạo đức nghề nghiệp. Giữa hai mặt này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đạo đức làm người là điểm chung của nhân loại.

Trong đào tạo nghề ở các trường dạy nghề, cao đẳng, đại học người ta chủ yếu dạy đạo đức nghề nghiệp, còn với đạo đức làm người nói chung, đa phần được coi là nhiệm vụ của gia đình và các trường từ cấp mầm non đến phổ thông.

Việc đào tạo bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, tư cách làm người là một quá trình suốt đời của mỗi con người. Tổ tiên của chúng ta đã truyền lại: “Dạy con từ thuở còn thơ”. “Dạy con” chủ yếu là dạy đạo đức, dạy tư cách làm người, chứ không phải dạy chữ. Biết bao người bố, người mẹ mù chữ nhưng họ đã dạy con cái họ trở thành những người có đạo đức chân chính. Trong đường đời, một số người có những lúc không giữ được phẩm chất đạo đức tốt đẹp của mình. Có những người ban đầu tốt, nhưng sau đó không cưỡng lại được sự cám dỗ của vật chất, địa vị, họ đã sa ngã, tham nhũng, làm điều ác. Vì vậy, sự tự tu dưỡng, được sự quan tâm giáo dục đạo đức thường xuyên là điều cần thiết đối với mỗi cá nhân. Với mỗi người, mỗi đối tượng khác nhau sẽ cần các phương pháp và nội dung đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, tư cách làm người phù hợp.

Để nâng cao chất lượng đạo đức cho người lao động, chúng tôi cho rằng trong các trường dạy nghề, các trường cao đẳng, đại học cần phải đào tạo, bồi dưỡng đạo đức cho học sinh, sinh viên. Hay nói cụ thể hơn, học sinh, sinh viên phải được học cả về đạo đức làm người nói chung và đạo đức nghề nghiệp.

Sau đây là một số giải pháp giáo dục đạo đức cho sinh viên:

a. *Giáo dục những phẩm chất đạo đức nhân văn nói chung của dân tộc và nhân loại.*

Nội dung này có thể tích hợp trong khi dạy những nội dung của bộ môn *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, môn học đang được dạy phổ biến hiện nay trong các trường đại học. Bằng

phương pháp so sánh, giảng viên có thể cho sinh viên thấy được con người Việt Nam vừa có những điểm chung, vừa có những nét riêng trong phẩm chất đạo đức làm người so với con người ở các nước khác, so với nhân loại.

b. *Tích hợp giáo dục đạo đức làm người trong khi dạy các môn học khác của chương trình đào tạo, đặc biệt là các môn thuộc ngành khoa học xã hội, nhân văn.*

Trong chương trình đào tạo ở bậc đại học, có những môn học bắt buộc với ngành đào tạo này, nhưng là tự chọn đối với những ngành khác như *Giao tiếp đa văn hóa, Mỹ học đại cương*. Giảng viên dễ dàng lồng ghép giáo dục đạo đức cho người học khi giảng dạy các môn này. Ví dụ, khi dạy về cái đẹp, giảng viên không thể không nói tới mối quan hệ giữa cái đẹp và cái tốt, mối quan hệ giữa ba phương diện chân - thiện - mỹ. Nói tới cái thiện là đã đề cập tới vấn đề đạo đức. Đặc biệt, môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là môn học bắt buộc đối với các ngành đào tạo, đây là môn học rất dễ lồng ghép giáo dục đạo đức làm người cho sinh viên.

c. *Tích hợp giảng dạy về đạo đức làm người khi dạy về đạo đức nghề nghiệp.*

Đạo đức nghề nghiệp cũng chỉ là sự cụ thể hóa đạo đức làm người trong thực hành nghề nghiệp. Trong chương trình đào tạo nên có một học phần dạy về *đạo đức nghề nghiệp*, trong đó có nội dung dạy về đạo đức làm người nói chung, nên coi đây là *môn học bắt buộc*.

d. *Tích hợp trong các hoạt động tập thể.*

Đoàn, hội sinh viên, các câu lạc bộ là các tổ chức dễ có điều kiện trong việc rèn luyện, giáo dục đạo đức cho sinh viên. Các hoạt động từ thiện vì cộng đồng là những môi trường thực tiễn sinh viên dễ thực hành những hành vi đạo đức. Giá trị đạo đức của một con người chủ yếu được thể hiện qua hành động. Đây là nơi người học được biến nhận thức thành hành động, được dạy về đạo đức làm người từ việc làm có đạo đức của người khác.

e. *Giáo dục đạo đức, lối sống bằng phương pháp nêu gương.*

Những tấm gương tốt trong sinh viên và sự gương mẫu về đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của trường là những mẫu mực để sinh viên noi theo. Không thể giảng dạy người khác về đạo đức nếu người dạy non kém về đạo đức. Khi nhà trường chú trọng vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên nhà trường đối với sinh viên, thì đó cũng là lúc nhà trường đang từng bước nâng cao văn hóa học đường.

### **3. Đào tạo đạo đức cho sinh viên - nguồn nhân lực chất lượng cao, cho sự hội nhập các nước Đông Á**

Các nước khu vực Đông Á nằm trong loại hình văn hóa nông nghiệp định canh, định cư của phương Đông, loại hình văn hóa trọng đức, trọng tình. Các nước này, do sự kế thừa truyền thống quá khứ, nên còn có những điểm chung, trong đó có truyền thống đề cao đạo đức và trọng tình người, tất nhiên sự đậm nhạt giữa các nước cụ thể trong vùng có khác nhau.

Ví dụ, Nhật Bản là đất nước rất coi trọng việc giáo dục đạo đức và môn học Đạo

đức rất được coi trọng ở trường phổ thông. Người Nhật quan niệm “Học lực và hành vi tuân thủ quy tắc trường học không thể nói lên được đạo đức, nhân cách của một con người”. *“Bài học đạo đức thể hiện trong từng ứng xử, sinh hoạt hàng ngày của người Nhật. Trẻ em không chỉ được rèn giũa ở trường, mà còn luôn được uốn nắn trong từng khía cạnh nhỏ nhất của cuộc sống. Đó là phần vô cùng quan trọng hình thành nên tính cách và phẩm chất của con người”* (Bài học về đạo đức từ người Nhật Bản, 2019). Người Việt muốn hợp tác làm việc có hiệu quả với người Nhật không thể không chú ý đến đặc điểm này.

Đạo đức, một hình thái ý thức xã hội, là một phạm trù lịch sử; giữa các thời kỳ có sự kế thừa, phát triển; giữa các vùng miền có sự giao thoa, tiếp biến. Vì thế mỗi thời kỳ, mỗi vùng miền có những đặc điểm riêng. Để có thể tham gia lao động có hiệu quả tại khu vực Đông Á, những người lao động không thể không chú ý những chuẩn mực đạo đức của con người ở khu vực này, đặc biệt là những hành vi đạo đức. Cùng bày tỏ sự tôn trọng người khác, nhưng mỗi vùng miền khác nhau lại có thể có những hình thái biểu hiện khác nhau.

Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao, trong xu thế hội nhập các nước Đông Á, sinh viên Việt Nam cần được học về văn hóa, đạo đức của người lao động ở các nước này. Việc này không chỉ cần cho những lao động xuất cảnh sang làm việc tại Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước khu vực Đông Á khác, mà cũng rất cần cho những người Việt sẽ làm việc trực tiếp với những nhà đầu tư, những chuyên gia đến làm việc tại Việt Nam, từ các nước Đông Á. Vì vậy, ngoài những yêu cầu, giải pháp đào tạo về đạo đức nói trên, những sinh viên có nguyện vọng làm việc tại các nước khu vực Đông Á hoặc những nơi có yếu tố Đông Á, cần được đào tạo, bồi dưỡng thêm những tri thức về văn hóa, đạo đức của người Đông Á.

Trong chương trình đào tạo cho sinh viên cần có học phần về văn hóa các nước Đông Á, trong đó có nội dung nói về đặc điểm đạo đức và văn hóa giao tiếp của con người ở các nước này. Đây là một học phần dành cho những sinh viên có ý tưởng làm việc tại các nước Đông Á hoặc môi trường làm việc có liên quan đến các nước ở khu vực này. Các bên không thể hợp tác tốt với nhau nếu thiếu đi sự tin cậy. Từ xa xưa, trong Nho giáo, chữ “tín” là điều kiện quan trọng nhất để có được tình bạn bền vững - “bằng hữu hữu tín”. Người phương Đông nói chung, trong đó có người Đông Á rất coi trọng chữ “tín” và gìn giữ phẩm chất này trong cuộc sống hàng ngày.

Trên đây là một số ý kiến của chúng tôi xoay quanh vấn đề phẩm chất đạo đức tư cách làm người trong quan niệm về người lao động có chất lượng cao và vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, tư cách làm người cho sinh viên Việt Nam khi hội nhập lao động ở khu vực Đông Á, ở mọi ngành nghề. Chúng tôi quan niệm rằng, đây là một trong những vấn đề cơ bản cần thực hiện để có thể có được một nguồn nhân lực lao động có chất lượng cao thật sự và bền vững.

### **Tài liệu tham khảo**

Work in Japan (2019). “Bài học về đạo đức từ người Nhật Bản”. Truy cập ngày 13.4.2021 tại: <https://work-japan.com/tin-huu-ich/bai-hoc-ve-dao-duc-tu-nguoi-nhat-ban.html>.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên (2016). *Đạo đức, lối sống và vai trò của đạo đức, lối sống trong đời sống xã hội*, Truy cập ngày 09.4.2021 tại: <http://tuyengiaohungyen.vn/bai-viet/dao-duc-loi-song-va-vai-tro-cua-dao-duc-loi-song-trong-doi-song-xa-hoi.aspx>.
- Đoàn Trọng Thiệu (2011). “Giáo dục văn hóa giao tiếp trong nhà trường: Giáo dục cái tâm, cái đẹp”. Trong: Nhiều tác giả. *Văn hóa giao tiếp trong nhà trường*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàng Thanh Hằng (2020). *Nguồn nhân lực chất lượng cao là gì? Phát triển kinh tế bền vững*. Nguồn: <https://timviec365.vn/blog/nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-la-gi-new6781.html>. Truy cập ngày 15.4.2021.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*.
- Nhiều tác giả (2018). *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu*. ĐH Văn Hiến, ĐH Thủ Dầu Một, Nxb Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Thị Hạnh (2020). Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Tạp chí Công sản*. Truy cập ngày 15.04.2021 tại: [https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/815949/phat-trien,-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-boi-can- cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/815949/phat-trien,-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-trong-boi-can- cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx)
- Thu Trà (2021). *Phát triển nguồn nhân lực, nòng cốt phải là lao động chất lượng cao*. Truy cập ngày 15.04.2021 tại: <https://laodong.vn/cong-doan/phat-trien-nguon-nhan-luc-nong-cot-phai-la-lao-dong-chat-luong-cao-875073.ldo>.
- Trần Ngọc Thêm (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (chủ biên) (1997). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội, Nxb Đà Nẵng.
- Vũ Văn Huân (2021). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay*. Truy cập ngày 17.04.2021 tại: <https://tcnn.vn/news/detail/50229/Van-dung-tu-tuong-Ho-Chi-Minh-ve-giao-duc-dao-duc-cach-mang-cho-thanh-nien-trong-giai-doan-hien-nay.html>.